TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS - ST
Ngày: 31- 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Ông Phạm Văn Ngài.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST - HS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 03/7/1992.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989; Vợ: Lê Thị Yến P1, sinh năm 1997; Con: Có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 vào ngày 26/02/2023 bị Công an huyện C xử phạt hành chính theo quyết định số 28/ QĐ-XPHC ngày 26/02/2023 với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 22/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1974. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2024, do muốn sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn P một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 - 732.60 (bị cáo P mượn xe mô tô của cha vợ tên ông Lê Văn Ú, sinh năm 1974, nơi thường trú ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để làm phương tiện đi lại) đi từ nhà thuộc ấp L, xã L, thành phố T đến xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm người bạn tên gọi Cách L khoảng 35 tuổi (là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại liên lạc, trước đó từng gặp nhiều lần mua ma túy sử dụng, thường gặp người tên gọi Cách Lai hay uống nước các quán võng quen đường thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre) để mua ma túy đá sử dụng. Khi đến quán cà phê (không xác định bảng hiệu) nằm cặp Quốc lộ E, hướng bên tay phải lối đi (hướng huyện C đi huyện M), bị cáo P gặp người tên gọi Cách L đang ngồi uống nước trong quán. Khi gặp, bị cáo P hỏi mua ma túy đá với số tiền là 2.000.000 đồng thì người tên gọi Cách L đồng ý bán ma túy và yêu cầu bị cáo P đưa tiền trả tiền mua ma túy trước. Sau khi nhận số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo P, người tên gọi Cách L điều khiển xe mô tô (loại xe Wave màu xám xanh, không rõ biển số) đi khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho bị cáo P một túi vuốt khóa miệng được quấn băng keo đen, bên trong có chứa ma túy đá. Khi mua được ma túy, bị cáo P tháo đoạn băng keo đen quấn bên ngoài túi vuốt ra, sau đó dùng đoạn băng keo đen dài 13 cm dán trực tiếp túi vuốt khóa miệng bên trong có chứa ma túy lên phía trước vùng bụng bên phải của bị cáo P và kéo áo đang mặc xuống để che giấu ma túy, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến đoạn thuộc ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị Cơ quan Công an huyện C kiểm tra, bắt quả tang bị cáo P đang cất giấu ma túy đá trên người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ niêm phong tang vật.

Ngày 16 tháng 6 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số: 375/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với chất bên trong trong túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 295/KL-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi vuốt khóa miệng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT –VKS - HS, ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 18 giờ, ngày 16 tháng 6 năm 2024, trên đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 - 732.60, thì bị Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang, bị cáo tàng trữ trái

phép chất ma túy bằng hình thức dùng đoạn băng keo đen dài 13 cm, dán trực tiếp lên phía trước vùng bụng bên phải 01 túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm, bên trong chứa chất ma tuý, qua kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam, nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/6/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn P từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: 01 (một) túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma tuý (Kết luận giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,9512 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 295/2024/M); 01 (một) đoạn băng keo đen chiều dài 13 cm là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 84B1 - 732.60, số khung: RLCS5C6K0FY233246, số máy: 5C6K-233250, của ông Lê Văn Ú khi mượn xe bị cáo P để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma tuý thì ông Lê Văn Ú hoàn toàn không biết không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho ông Lê Văn Ú.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số Seri 1: 357723107976843, số Seri 2: 357723107976850, có gắn một thẻ sim di động số: 0798413512; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh đen màn hình cảm ứng, số LMEI 1: 352303780517415/01, số IMEI 2: 358889660517412/01, có gắn hai thẻ sim di động số: 0336644603 và 0826825909. không liên quan đến hành vi phạm tội để nghị tuyên trả cho bị cáo P nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi Cục thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Nguyễn Văn P QĐ KTVA số 38, ngày 19/6/2024 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nồi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, lại vi phạm pháp luật. Trong khi đó, bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 26/02/2023 bị Công an huyện C xử phạt hành chính theo quyết định số 28/ QĐ-XPHC ngày 26/02/2023 với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Xét về nhân thân bị cáo xấu đã bị phạt hành chính như: Bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 26/4/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 08 tháng; bị Công an tỉnh T ra quyết định số 3853/QĐ-XPHC ngày 28/12/2021 xử phạt hành chính số tiền 43.300.000 đồng, về hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên. Đáng lẻ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể: Vào khoảng 18 giờ, ngày 16 tháng 6 năm 2024, trên đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 - 732.60, thì bị Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi phạm tội về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng

với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người thanh niên tên gọi Cách L khoảng 35 tuổi bán ma túy cho bị cáo P do không có thông tin, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại liên lạc, đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bị cáo P mua ma túy nhưng không xác định được thông tin về đối tượng nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 84B1 - 732.60 là xe do bị cáo Phúc mượn của cha vợ là ông Lê Văn Ú, sinh năm 1974, nơi thường trú ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông Lê Văn Ú không biết nên không vi phạm.

Qua Kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện, chủ sở hữu xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 - 732.60 của ông Thạch Lệ M, sinh năm 1958, nơi thường trú ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Qua làm việc, ông Thạch Lệ M làm nghề mua bán xe hóa giá nên không xác định đã bán xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 732.60 cho ai, hiện ông M không còn quản lý sử dụng. Đồng thời, qua tra cứu dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu truy nã, truy tìm của Bộ C, xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 - 732.60 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng lưu trữ tại V Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, Quyết định trưng cầu giám định số: 375/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với chất bên trong trong túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm đã thu giữ, bản kết luận giám định số: 295/KL-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma tuý (Kết luận giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,9512 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 295/2024/M); 01 đoạn băng keo đen chiều dài 13 cm là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 84B1 - 732.60, số khung: RLCS5C6K0FY233246, số máy: 5C6K-233250, của ông Lê Văn Ú khi mượn xe bị cáo P để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma tuý thì ông Lê Văn Ú hoàn toàn không biết không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho ông Lê Văn Ú.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số Seri 1: 357723107976843, số Seri 2: 357723107976850, có gắn một thẻ sim di động số: 0798413512; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh đen màn hình cảm ứng, số LMEI 1: 352303780517415/01, số IMEI 2: 358889660517412/01, có gắn hai thẻ sim di động số: 0336644603 và 0826825909. không liên quan đến hành vi phạm tội trả cho bị cáo P nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi Cục thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Nguyễn Văn P QĐ KTVA số 28, ngày 08/5/2024 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định trên, quan điểm đề nghị của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/6/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. ***Về vật chứng***: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vuốt khóa miệng bằng nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 04 cm, bên trong chứa chất nghi là chất ma tuý (Kết luận giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9688 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,9512 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 295/2024/M); 01 (một) đoạn băng keo đen chiều dài 13 cm.

- Tuyên giao trả cho ông Lê Văn Ú: 01 (một) xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 84B1 - 732.60, số khung: RLCS5C6K0FY233246, số máy: 5C6K-233250.

- Tuyên giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số Seri 1: 357723107976843, số Seri 2: 357723107976850, có gắn một thẻ sim di động số: 0798413512; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh đen màn hình cảm ứng, số LMEI 1: 352303780517415/01, số IMEI 2: 358889660517412/01, có gắn hai thẻ sim di động số: 0336644603 và 0826825909. Đối với 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Nguyễn Văn P QĐ KTVA số 28, ngày 08/5/2024 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường, thị trấn nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân